

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 3018/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2011



**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Văn phòng giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Thông tư số 07/2011/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011- 2015;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-BKHHCN ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Văn phòng giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015 (sau đây gọi tắt là Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi).

Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu riêng và đặt tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 2.** Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi có trách nhiệm xử lý, giải quyết các công việc còn lại của Chương trình “Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010” được phê duyệt theo Quyết định 122/2004/QĐ-TTg ngày 5/7/2004 (sau đây gọi tắt là *Chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2004 – 2010*).

Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi được tiếp tục duy trì, sử dụng đội ngũ cán bộ, tài sản và trang thiết bị của Văn phòng Chương trình nông thôn và miền núi giai đoạn 2004 - 2010”.

Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động theo Quy chế Tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Nhân sự của Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi

1. Chánh Văn phòng;
2. Các Phó Chánh Văn phòng;
3. Một số cán bộ giúp việc của Văn phòng.

Chánh Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; các Phó Chánh Văn phòng và đội ngũ cán bộ khác của Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi làm việc theo chế độ chuyên trách.

**Điều 4.** Cử ông Nguyễn Trọng Bình, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hiện đang kiêm nhiệm chức vụ Chánh Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2004 – 2010 tiếp tục kiêm nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2011 - 2015.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Chánh Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi có trách nhiệm trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm các Phó Chánh Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi.

Chánh Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với các cán bộ giúp việc của Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi sau khi thống nhất ý kiến với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

**Điều 5.** Kinh phí hoạt động của Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi được lấy trong kinh phí hoạt động chung của Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015.


**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ban chỉ đạo Chương trình NTMN;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Như Điều 6;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, Vụ KHTC.

**BỘ TRƯỞNG**



Nguyễn Quân



## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3018 /QĐ-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

### **Chương I**

#### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 1.** Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi là đơn vị giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015 *(sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo Chương trình)*.

**Điều 2.** Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi có nhiệm vụ

1. Soạn thảo trình Trưởng ban Chỉ đạo Chương trình phê duyệt chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Chương trình, chuẩn bị nội dung và điều kiện cần thiết cho các buổi làm việc của Ban Chỉ đạo Chương trình.

2. Tổ chức các cuộc họp hội đồng khoa học công nghệ cấp Nhà nước đánh giá hồ sơ thuyết minh dự án, hội đồng khoa học công nghệ cấp Nhà nước đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015 *(sau đây gọi tắt là Chương trình)* do Trung ương quản lý.

3. Quản lý hồ sơ, tài liệu của Chương trình theo quy định hiện hành.

4. Lập dự toán kinh phí hoạt động chung hàng năm của Chương trình; tổng hợp dự toán kinh phí của Chương trình; tổng hợp quyết toán kinh phí năm của Chương trình trình Ban Chỉ đạo, Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp chung gửi Bộ Tài chính; đề xuất và thống nhất với các Vụ chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh nội dung, kinh phí của các dự án thuộc Chương trình do Trung ương quản lý khi cần thiết.

5. Chuẩn bị hợp đồng thực hiện dự án và cùng với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, thành phố ký kết hợp đồng thực hiện dự án đối với các dự án do Trung ương quản lý theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Cấp phát kinh phí thực hiện dự án theo hợp đồng đối với các dự án do Trung ương quản lý và các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình.

7. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn theo nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015.

8. Định kỳ 6 tháng và hàng năm xây dựng báo cáo kết quả tình hình thực hiện Chương trình gửi Ban chỉ đạo Chương trình và Bộ Khoa học và Công nghệ.

9. Tổ chức kiểm tra và tham gia kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết về tình hình thực hiện các dự án.

10. Xây dựng báo cáo sơ kết giữa kỳ, báo cáo tổng kết kết quả và đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình, tổ chức sơ kết và tổng kết hoạt động của Chương trình.

11. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đánh giá giá trị tài sản còn lại sau khi dự án kết thúc trình Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quyết định phương án xử lý tài sản của các dự án do Trung ương quản lý.

12. Chủ trì và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng đối với các dự án do Trung ương quản lý.

13. Đề xuất Ban Chỉ đạo Chương trình kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích nổi bật trong quá trình thực hiện dự án và các biện pháp xử lý đối với những trường hợp vi phạm quy định về tổ chức, quản lý dự án do Trung ương quản lý.

14. Thống kê kết quả hoạt động của Chương trình, bàn giao các kết quả và tài liệu về dự án của Chương trình cho Bộ Khoa học và Công nghệ và các địa phương có liên quan.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Ban Chỉ đạo giao có liên quan đến Chương trình.

## **Chương II**

### **PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 3.** Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi làm việc theo chế độ thủ trưởng; kết hợp với bàn bạc tập thể.

1. Chánh Văn phòng Chương trình do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về toàn bộ tổ chức và hoạt động của Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi.

2. Chánh Văn phòng Chương trình lãnh đạo Văn phòng hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Quy chế này.

3. Các Phó Chánh Văn phòng Chương trình giúp Chánh Văn phòng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác của Văn phòng; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng về những công việc được giao. Các Phó Chánh Văn phòng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Chánh Văn phòng.

4. Trong trường hợp Chánh Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi vắng mặt, một Phó Chánh Văn phòng được Chánh Văn phòng ủy quyền lãnh đạo và điều hành hoạt động của Văn phòng.

5. Các cán bộ Văn phòng thực hiện các nhiệm vụ do Chánh Văn phòng phân công.

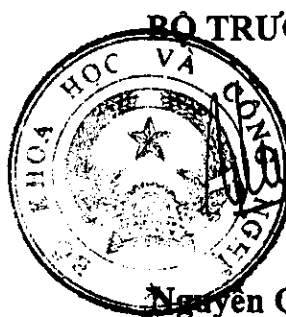
**Điều 4. Nhân lực của Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi**

1. Công chức, viên chức;
2. Cán bộ làm việc theo chế độ hợp đồng lao động;
3. Cán bộ kiêm nhiệm, biệt phái.

**Điều 5. Kinh phí hoạt động của Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi được lấy trong kinh phí hoạt động chung của Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015.**

**Điều 6. Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ và những quy định khác do Bộ trưởng ban hành.**

**Điều 7. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Chánh Văn phòng Chương trình nông thôn miền núi phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định. /.**

**BỘ TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Quân**

Số: 2999/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2011

VP. UBND TỈNH SÓC TRĂNG  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số:.....  
Ngày...../20.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ công văn 12369/BTC-TCCB ngày 16/ 9/2011 của Bộ Tài chính; công văn số 2531/BNN-KHCN ngày 01/9/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; công văn số 701/UBND-VP ngày 14/9/2011 của Ủy ban Dân tộc và công văn số 617-CV/HNDTW ngày 30/8/2011 của Hội Nông dân Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015 (sau đây gọi tắt là *Ban chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi*), gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông Nguyễn Quân, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Trưởng ban;
2. Ông Nghiêm Vũ Khải, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Phó trưởng ban thường trực;
3. Bà Nguyễn Thị Minh, Thứ trưởng Bộ Tài chính - Thành viên;

4. Ông Bùi Bá Bổng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên;

5. Ông Sơn Phước Hoan, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Thành viên;

6. Ông Hà Phúc Mịch, Phó Chủ tịch Thường trực Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam - Thành viên.

**Điều 2.** Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 01/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn Miền núi hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi theo Quy chế Tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi được lấy trong kinh phí hoạt động chung của Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c)
- Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, Vụ KHTC.

**BỘ TRƯỞNG**



Nguyễn Quân





## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2999/QĐ-BKH-CN ngày 23 tháng 9 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

### **Chương I**

#### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 1.** Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015 (sau đây gọi tắt là *Chương trình nông thôn miền núi*) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 01/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi có nhiệm vụ:

1. Cụ thể hóa mục tiêu và nội dung của Chương trình nông thôn miền núi đã được quy định tại Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 01/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ để làm căn cứ cho việc lựa chọn và bố trí các dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi vào thực hiện trong kế hoạch hàng năm;

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện của Chương trình nông thôn miền núi, tổ chức các hoạt động chung của Chương trình nông thôn miền núi;

3. Tổ chức phối hợp lồng ghép các hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi Chương trình nông thôn miền núi với các chương trình và dự án khác có liên quan;

4. Chỉ đạo cơ quan chủ trì và cơ quan chuyển giao công nghệ của dự án tổ chức triển khai các dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và kinh phí đã được phê duyệt;

5. Giúp Bộ Khoa học và Công nghệ đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện, đánh giá, nghiệm thu và tổng kết các dự án. Đề xuất xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện Chương trình nông thôn miền núi;

6. Đề xuất với Bộ Khoa học và Công nghệ khen thưởng đối với các tổ chức và cá nhân có thành tích nổi bật trong quá trình thực hiện dự án và đề xuất các biện pháp xử lý đối với những trường hợp vi phạm quy định về tổ chức và quản lý dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi.

**Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi**

1. Trưởng ban:

a) Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Quy chế này;

b) Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi;

c) Chỉ đạo xây dựng các báo cáo tổng hợp về tình hình và kết quả việc thực hiện Chương trình nông thôn miền núi để Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Phó trưởng ban thường trực:

a) Giúp Trưởng ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được phân công phụ trách;

b) Thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban khi Trưởng ban vắng mặt;

c) Giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi;

d) Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi và đóng góp ý kiến vào nội dung của các vấn đề đưa ra thảo luận tại các phiên họp.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi phân công;

b) Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi và đóng góp ý kiến vào nội dung của các vấn đề đưa ra thảo luận tại các phiên họp. Được cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Điều 1, Điều 2 của Quy chế này.

## **Chương II**

### **PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG VÀ QUAN HỆ LÀM VIỆC**

**Điều 4.** Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi làm việc theo chế độ tập trung, dân chủ. Ý kiến kết luận của Trưởng ban Chỉ đạo dựa trên ý kiến của đa số thành viên Ban Chỉ đạo, trong trường hợp ý kiến của các thành viên trong Ban chỉ đạo cân bằng nhau thì sẽ dựa trên ý kiến của Trưởng ban Chỉ đạo.

**Điều 5.** Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi:

a) Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi họp định kỳ 6 tháng và 01 năm/lần.

b) Các cuộc họp bất thường của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi do Trưởng ban Chỉ đạo triệu tập để giải quyết những vấn đề đột xuất phát sinh.

**Điều 6.** Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi có Văn phòng giúp việc. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn miền núi được lấy trong kinh phí hoạt động chung của Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015.

**Điều 7.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban Chỉ đạo phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định. /.

**BỘ TRƯỞNG**



**\* Nguyễn Quân**

